**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY/KỲ HẠN**

**Số: ……/HĐMBNT-SPOT/FORWARD**

* *Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 (Pursuant to Civil Code No.91/2015/QH13 dated 24/11/2015);*
* *Căn cứ các Quy định hiện hành về Quản lý Ngoại hối của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Pursuant to current applicable laws on foreign exchange control of Socialist Republic of Vietnam);*
* *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên (In accordance with demand and ability of both Parties).*

Hôm nay, tại Agribank Từ Liêm, ngày 3 tháng 9 năm 2020, chúng tôi gồm:

*(Today, date ... month ... year ... at......, we, including):*

**Bên Bán (gọi tắt là bên A): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Từ Liêm**

***The Seller (hereinafter referred to as Party A): Agribank Tu Liem Branch)***

Địa chỉ (*Address*)*: số 10, Nguyễn Cơ Thạch, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội*

*Điện thoại*/Tel: 024.38341124 *Fax:* 024.37649925

*Người đại diện* (*Represented by*):

Chức vụ *(Position)*:

*Theo Ủy quyền số*..............................................................................*ngày*

*(Under the Power of Attorney No................................ …………dated ... )*

**Bên Mua (sau đây gọi tắt là Bên B): Công ty TNHH Hoa Tươi Hà Nội**

***The Buyer (hereinafter referred to as Party B):***

Địa chỉ (*Address*): Cụm 8, Phường Tây Tựu, Quân Bắc Từ Liêm, Hà Nội

*Điện thoại*/Tel: ............................................. *Fax:*

*Người đại diện* (*Represented by*): Nguyễn Văn Thông

Chức vụ *(Position)*:Giám đốc

*Theo Ủy quyền số*….............................................................................*ngày*

*(Under the Power of Attorney No........................ dated ... )*

Hai bên thoả thuận nhất trí ký kết Hợp đồng này với các điều kiện và điều khoản như sau *(Two parties agree to sign this Contract with terms and conditions as follows):*

**Điều 1: Đối tượng hợp đồng, tỷ giá và ngày thanh toán (Currency, exchange rate and value date)**

**1.1. Đối tượng hợp đồng (Currency)**

Bên A đồng ý bán ngoại tệ cho Bên B và Bên B đồng ý mua ngoại tệ của Bên A:

*(Party A agrees to sell and Party B agrees to buy from Party A foreign currency as follows)*

**-** Số lượng ngoại tệ (*Amount in figures)*: 32.587,25 EUR

**-** Bằng chữ (*Amount in words)* : Ba mươi hai nghìn năm trăm tám bảy eur và hai lăm cent

**1.2 Tỷ giá và ngày thanh toán (Exchange rate and value date):**

**-** Tỷ giá giao ngay *(spot exchange rate):* 27.618 VNĐ/ 1 EUR

**-** Kỳ hạn (*tenor)*:

*-* Tỷ giá kỳ hạn *(forward exchange rate):*

**-** Ngày giao dịch *(deal date)*: 03/09/2020

**-** Ngày thanh toán *(value date)*: 03/09/2020

**-** Loại tiền chi trả tiền mua ngoai tệ *(Counter currency used for payment)*:

x VND  Ngoại tệ khác (Other):

Thành tiền bằng số *(Equivalent amount in figures)*:

 VND: 899.994.671 VNĐ

 Ngoại tệ khác:

Thành tiền bằng chữ: Tám trăm chín chín triệu chín chăm chín tư nghìn sau trăm bảy mốt đồng

*(Equivalent amount in words*:

**Điều 2: Mục đích sử dụng ngoại tệ *(Detailed purpose of using foreign currencies)***

**Thanh toán Invoice số 2202 có Order No 200257-2249 cho bên BOOTS FLOWERBULBS B.V và thanh toán Invoice số 201191 có Order Number 20201681 cho bên C.Steenvoorden B.V**

**Điều 3: Phương thức thanh toán *(Terms of payment)***

- Bằng Hợp đồng này, Bên B uỷ quyền cho Bên A vào ngày thanh toán trích  VND  Ngoại tệ: … từ:

*(On the value date, Party B agrees to authorize Party A to debit)*

X TKTGTT bằng VNĐ số 3100201024740. của Bên B mở tại Bên A

(*Party B’s current account in …… No......... held with Party A)*

□ Tài khoản tiền vay số: ................ của Bên B mở tại Bên A

(*Party B’s loan account No ..... held with Party A*)

□ Nguồn khác *(Other)*:

- Vào ngày thanh toán, Bên A sẽ chi trả ngoại tệ cho Bên B vào*:*

*(On the value date, Party A will credit to)*

□ Tài khoản của Bên B số ..............................................................tại .................

*(Party B’s account No......... held with ….….....)*

X Khác *(Other)*: Tài khoản số NL 92 RABO 012 12 22 500 tại Rabobank

và tài khoản số NL 87 RABO 0328 1294 10 tại Rabobank

**Điều 4. Đặt cọc *(Deposit)***

- Số tiền bằng số (*Amount in figures*):

- Số tiền bằng chữ (*Amount in words)*:

- Lãi suất (% năm) (*Interest rate (%/year*):

- Tài khoản số *(Account Number)*:

- Tại *(Hold with Bank):*

- Từ ngày *(from date)* …………………….. Đến ngày *(to date)*:

**Điều 5. Điều khoản chung *(General provisions)***

* Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã thoả thuận. Mọi thay đổi phải được sự chấp thuận của hai bên bằng văn bản. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, hai bên sẽ chủ động thông báo cho nhau để cùng giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, hai bên thống nhất sẽ khởi kiện tới Toà án Kinh tế có đủ thẩm quyền tại địa bàn Bên A có trụ sở để giải quyết./*Both Parties commit to comply with all terms and conditions of this spot/forward foreign exchange contract. Any adjustments or supplements to this contract must be made in writting upon mutual consent of the both Parties. Any disputes arising out of or in relation to the implemention of this contract will be notified to and settled by negotiation by both Parties. Should the Parties fail to reach an amicable arrangement; the disputes will be submitted to the competent Economic Court located in the same domicile of Party A for resolution).*
* Nếu một trong hai bên không thực hiện hợp đồng đúng thời hạn theo quy định trên (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) sẽ phải chịu phạt. Mức phạt bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn thông thường của Chi nhánh Agribank đang áp dụng đối với đồng tiền bán tại thời điểm vi phạm tính trên số ngày và số tiền chậm trả hoặc thoả thuận khác bằng văn bản giữa hai bên/ *Should any Party break any terms of payment stipulated in this contract unless otherwise stated, a penalty shall be applied to that Party. The penalty will be 150% of current short-term lending interest rate applicable to the purchased foreign currency at the time of violation and will be calculated based on the amount and the number of days being delayed and other written agreement of two parties (if any).*
* Trừ trường hợp có Thỏa thuận khác bằng văn bản giữa hai bên, nếu đến hạn thanh toán hoặc trước thời hạn thanh toán giữa hai bên mà Bên B từ chối không thực hiện hợp

đồng thì toàn bộ số tiền gốc và lãi của khoản tiền đặt cọc của Bên B quy định tại Điều 4 sẽ thuộc về Bên A như là một khoản tiền bồi thường của Bên B cho Bên A do việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của hợp đồng. Ngược lại, nếu Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong hợp đồng thì Bên A phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Bên B toàn bộ số tiền gốc và lãi của khoản tiền đặt cọc/*Unless otherwise agreed in writing between the two parties, should Party B refuses to perform the contract on or before the value date, all of the entire principal amount and interest of the deposit of Party B stipulated in Article 4 shall belong to Party A as a compensation of Party B to Party A due to Party B’s failure to fulfill the obligations of the contract. On the contrary, if Party A fails to perform its obligations as stipulated in the contract, Party A shall be responsible to return to Party B the entire principal amount and interest of the deposit.*

* Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng mà không có thoả thuận khác bổ sung. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản. *(This contract comes into force from the signing date and automatically expires when the Parties fulfill their obligations stated in the contract without any additional agreement. This contract is made in 02 (two) originals of equal legal forth; each Party shall keep 01 (one) original).*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  ***(Representative of Party A)***  *(Ký tên, đóng dấu)*  *(sign and stamp)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ***(Representative of Party B)***  *(Ký tên, đóng dấu)*  *(sign and stamp)* |